

Số: *152* /QĐ-BNN-TCTL

Hà Nội, ngày 15 tháng 01 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt kế hoạch thực hiện năm 2018
Dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập do Ngân hàng Thế giới tài trợ.**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014; Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; Số 78/2010/NĐ-CP ngày 14/7/2010 của Chính phủ về cho vay lại nguồn vốn vay nước ngoài của Chính phủ; Số 38/2013/NĐ-CP ngày 23/4/2013 về Quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ;

Căn cứ Quyết định số 1858/QĐ-TTg ngày 02/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh mục Dự án “Sửa chữa và nâng cao an toàn đập” (WB8) vay vốn Ngân hàng thế giới (WB);

Căn cứ Quyết định số 4638/QĐ-BNN-HTQT ngày 09/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8) do Ngân hàng Thế giới tài trợ;

Xét Tờ trình số 1525/TTr-CPO-WB8 ngày 14/11/2017 của Ban Quản lý Trung ương các dự án thủy lợi về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện năm 2018 Dự án “Sửa chữa và nâng cao an toàn đập”, kèm theo thư đồng thuận của Ngân hàng Thế giới ngày 13/11/2017;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Thủy lợi,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch thực hiện năm 2018, Dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8) với các nội dung chính như sau:

- 1. Tên dự án:** Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8);
- 2. Chủ quản dự án:** Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

3. Chủ dự án: Ban Quản lý Trung ương các dự án thủy lợi;

4. Mục tiêu dự án:

4.1. Mục tiêu tổng quát

Hỗ trợ thực hiện Chương trình Bảo đảm an toàn hồ chứa nước thông qua sửa chữa, nâng cấp các đập ưu tiên, tăng cường năng lực quản lý, vận hành an toàn đập nhằm bảo vệ cho dân cư và cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội vùng hạ du.

4.2. Mục tiêu cụ thể

a) Khôi phục và đảm bảo an toàn công trình thông qua sửa chữa, nâng cấp các hồ, đập đã bị xuống cấp hoặc thiếu năng lực xả lũ.

b) Cải thiện thể chế, chính sách về quản lý, giám sát an toàn đập cấp quốc gia, tăng cường năng lực quản lý, vận hành và cơ chế thông tin phối hợp trên lưu vực.

c) Nâng cao năng lực quản lý và thực thi dự án, quản lý môi trường, xã hội.

5. Nguồn vốn của dự án

Tổng mức đầu tư cho dự án là 443 triệu USD, trong đó 415 triệu USD được tài trợ bởi Hiệp hội Phát triển Quốc tế, Ngân hàng Thế giới và 28 triệu vốn đối ứng; cụ thể như sau:

TT	Nguồn vốn	USD	VNĐ
1	Vốn WB	415.000.000	9.337.500.000.000
2	Vốn đối ứng	28.000.000	630.000.000.000
2.1	<i>Vốn đối ứng Trung ương</i>	<i>8.500.000</i>	<i>191.250.000.000</i>
2.2	<i>Vốn đối ứng địa phương</i>	<i>19.500.000</i>	<i>438.750.000.000</i>
	Tổng cộng	443.000.000	9.967.500.000.000

6. Kết quả thực hiện năm 2017

6.1. Kết quả thực hiện các hoạt động thuộc Bộ NN&PTNT quản lý

- Tuyển tư vấn hỗ trợ thực hiện dự án (PIC), Tuyển tư vấn giám sát đánh giá (M&E) đang gửi xin ý kiến đồng thuận của WB, dự kiến sẽ hoàn thành trong tháng 12 năm 2017;

- Tuyển tư vấn giám sát độc lập bên thứ 3 (ISC) đang thương thảo hợp đồng, dự kiến tư vấn sẽ bắt đầu hoạt động từ đầu năm 2018;

- Ban hành các thiết kế mẫu áp dụng cho dự án: Đã ban hành 05 Hướng dẫn và thiết kế mẫu trong tháng 8/2017 và tháng 10/2017; đang hoàn thiện trình Bộ phê duyệt ban hành các thiết kế mẫu còn lại, dự kiến hoàn thành trong tháng 12 năm 2017;

- Đang tiến hành tổng hợp và lập kế hoạch đào tạo tổng thể cho toàn dự án, rà

soát, đánh giá nhu cầu đào tạo nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý và công nhân vận hành hồ chứa, chuẩn hóa tài liệu đào tạo;

- Hoàn thiện đề cương, tuyển chọn tư vấn xây dựng cơ sở dữ liệu về hồ chứa, đang gửi lấy ý kiến đồng thuận của nhà tài trợ.

6.2. Kết quả thực hiện các hoạt động thuộc các tỉnh

6.2.1. Kết quả các thực hiện Tiểu dự án năm thứ nhất (12 TDA)

- Đã triển khai thi công 01/12 hồ chứa (Đập Làng) và ký hợp đồng xây lắp 01 hồ chứa (Thạch Bàn);

- Đang hoàn thiện công tác lựa chọn nhà thầu xây lắp của 6/12 hồ chứa (Hồ Ban, Đại Thắng, Ngòi Là, Đa Tẻh, Đồng Bể; Phú Vinh); 4/12 hồ chứa đang hoàn thiện TKBVTC (Khe Chè, Khe Gang, Khe Sên, Sông Quao);

6.2.2. Kết quả các hoạt động thuộc các Tiểu dự án năm tiếp theo

a) Kết quả thực hiện lập FS+DSR

- 11 TDA đã hoàn thành hồ sơ FS+DSR đang tiến hành thẩm tra trước khi xin ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, nhà tài trợ để phê duyệt (Sơn La, Quảng Ngãi, Hà Giang, Kon Tum, Yên Bái, Vĩnh Phúc, Hà Tĩnh 1, Khánh Hòa, Đắk Lắk, Đắk Nông, Lâm Đồng);

- 6 TDA đang lập hồ sơ FS+DSR (Lào Cai, Bình Định, Lạng Sơn, Thanh Hóa 1, Quảng Nam);

- 3 TDA đang lựa chọn nhà thầu tư vấn lập FS+DSR (Bắc Kạn, Hải Dương, Quảng Ninh);

b) Kết quả thực hiện lập Chính sách an toàn

- 4 TDA đang lập báo cáo Chính sách an toàn theo yêu cầu của nhà tài trợ (Lào Cai, Hà Tĩnh, Quảng Nam, Quảng Ngãi);

- 10 TDA đang lựa chọn nhà thầu tư vấn lập báo cáo Chính sách an toàn theo yêu cầu của nhà tài trợ (Bắc Kạn, Yên Bái, Bắc Giang, Ninh Bình, Khánh Hòa, Hà Giang, Lạng Sơn, Sơn La, Thanh Hóa 1, Quảng Ninh);

7. Kế hoạch thực hiện năm 2018

7.1. Các hoạt động thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT

7.1.1. Kế hoạch thực hiện các hoạt động chính trong năm 2018 của CPMU

- Huy động đội chuyên gia quốc tế và trong nước về an toàn đập (DSPE) xem xét hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi và an toàn đập của 34 TDA thực hiện năm tiếp theo: 01-12/2018.

- Tiếp tục triển khai thực hiện các báo cáo theo Hợp đồng ký kết của các gói thầu: (i) Tư vấn hỗ trợ thực hiện dự án PIC, (ii) tư vấn giám sát độc lập bên thứ 3 ISC và (iii) Tư vấn giám sát đánh giá M&E: tháng 01-12/2018.

- Hoàn thiện lựa chọn nhà thầu và triển khai thực hiện Hợp đồng gói thầu

C3-CPMU-CS3 “Kiểm toán báo cáo tài chính 03 năm đầu”: tháng 01-02/2018.

- Hoàn thiện lập, trình Bộ phê duyệt Kế hoạch đào tạo tổng thể và bắt đầu triển khai các lớp đào tạo, tập huấn: tháng 01-08/2018.

- Đấu thầu một số gói thầu phi công trình: tháng 8/2018.

7.1.2. Kế hoạch thực hiện năm 2018 của TDA hồ Dầu Tiếng

- Hoàn thành lập và phê duyệt hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi (FS): 03/2018.

- Hoàn thành lập và phê duyệt báo cáo Chính sách an toàn: 05/2018.

- Hoàn thành tổ chức lựa chọn nhà thầu, lập và phê duyệt hồ sơ TKBVTC: 08/2018.

- Hoàn thành tổ chức lựa chọn nhà thầu thi công xây lắp và bắt đầu triển khai thi công: tháng 12/2018.

7.2. Các hoạt động thuộc Bộ Công Thương

Triển khai tổ chức lựa chọn nhà thầu và thực hiện hợp đồng 07 gói thầu tư vấn, cụ thể như sau:

- Thực hiện hợp đồng các gói thầu: (i) “Xây dựng, hoàn thiện hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật cho đập thủy điện trong thiết kế, xây dựng, vận hành và quản lý an toàn” và (ii) “Xây dựng cơ sở dữ liệu hồ chứa và công cụ hỗ trợ quản lý, giám sát an toàn đập thủy điện”: tháng 01/2018.

- Tổ chức lựa chọn nhà thầu và thực hiện hợp đồng các gói thầu: (i) “Hệ thống máy chủ, bộ chuyển mạch, trang thiết bị phụ trợ phòng máy chủ; Thiết bị hỗ trợ quản lý - vận hành (màn hình hiển thị, máy tính, laptop, phần mềm...)”; (ii) “Chuyên gia kỹ thuật thẩm định, đánh giá các sản phẩm dự án” và (iii) “Kiểm toán dự án”: Từ tháng 01-05/2018.

- Tổ chức lựa chọn nhà thầu và thực hiện hợp đồng gói thầu “Công ty tư vấn theo dõi đánh giá thực hiện dự án”: Từ tháng 03-07/2018.

- Tổ chức lựa chọn nhà thầu và thực hiện hợp đồng gói thầu “Xây dựng phương pháp và hướng dẫn kỹ thuật đánh giá an toàn đập thủy điện và thí điểm đánh giá cho các đập được lựa chọn”: Từ tháng 02-08/2018.

7.3. Các hoạt động thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường

Triển khai tổ chức lựa chọn nhà thầu và thực hiện hợp đồng 07 gói thầu tư vấn, cụ thể như sau:

- Hoàn thiện Báo cáo nghiên cứu khả thi tiêu dự án: tháng 01-03/2018.

- Gửi WB xin ý kiến đồng thuận về Kế hoạch lựa chọn thầu điều chỉnh: tháng 03-05/2018.

- Triển khai đấu thầu một số gói thầu tư vấn dùng vốn vay WB: 05-12/2018.

- Rà phá bom mìn tại các khu vực xây dựng, lắp đặt: tư vấn xây dựng đề cương (TOR) gói thầu: rà phá bom mìn tại các khu vực xây dựng, lắp đặt; rà phá bom mìn tại các khu vực xây dựng, lắp đặt

- Dền bù giải phóng mặt bằng.

7.4. Các hoạt động thuộc các địa phương tham gia dự án

- Hoàn thành thi công 1/12 TDA và hoàn thiện công tác lựa chọn nhà thầu xây lắp và triển khai thi công 11/12TDA thực hiện năm đầu tiên của dự án;

- Hoàn thành công tác tư vấn lập ập FS+DSR, lấy ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Nhà tài trợ và phê duyệt các báo cáo FS + DSR trong năm 2018 đối với 39/39 TDA

- Hoàn thành công tác lựa chọn tư vấn, lập, xin thông qua Nhà tài trợ và phê duyệt các báo cáo Chính sách an toàn trong năm 2018 đối với toàn bộ 39/39 TDA thực hiện năm tiếp theo;

- Hoàn thành công tác lựa chọn tư vấn, lập, thẩm định và phê duyệt hồ sơ TKBVTC trong năm 2018 đối với 26/39 TDA thực hiện năm tiếp theo;

- Tổ chức lựa chọn nhà thầu và thi công xây lắp 160 hồ chứa gồm 07 hồ thuộc các TDA thực hiện năm đầu tiên và 153 hồ chứa thực hiện các năm tiếp theo;

(Chi tiết như các phụ lục kèm theo)

8. Kinh phí thực hiện

Kinh phí dự kiến năm 2018 của dự án là: 1.560 tỷ đồng

Trong đó:

Vốn vay WB: 1.329.400 triệu đồng

Vốn đối ứng: 235.900 triệu đồng

Điều 2. Ủy ban nhân dân các tỉnh thuộc dự án, Bộ Công Thương, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ban Quản lý Trung ương các dự án thủy lợi chịu trách nhiệm xây dựng và phê duyệt kế hoạch chi tiết để thực hiện; căn cứ kế hoạch vốn được phân bổ năm 2018 để xây dựng và thực hiện kế hoạch giải ngân của dự án trong phạm vi phụ trách.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Tổng cục trưởng Tổng cục Thủy lợi; Trưởng Ban Quản lý trung ương các dự án Thủy lợi; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh tham gia dự án và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Bộ: KH&ĐT, TC, TN&MT, CT;
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Lưu: VT, TCTL (70B).

KT. BỘ TRƯỞNG

THỦ TRƯỞNG



Hoàng Văn Thắng
Hoàng Văn Thắng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

SAO Y BẢN CHÍNH

Số: **134/SY-UBND**

Bình Định, ngày 26 tháng 01 năm 2018

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Ban QLDA Nông nghiệp và PTNT;
- LĐVP, K10;
- Lưu: VT (08b).



Nguyễn Đức Thi



Phụ lục I

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN BỘ CÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
(Kèm theo Quyết định số 22 /QĐ-BNN-TCTL ngày 15/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp và Phát triển nông thôn)

TT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
I	Đội chuyên gia quốc tế và trong nước về an toàn đập	
1	Xem xét hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi và an toàn đập của 17/27 TDA thực hiện năm tiếp theo	12/2017-05/2018
2	Xem xét hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi và an toàn đập của 10/27 TDA thực hiện năm tiếp theo	05-12/2018
II	Gói thầu C3-CPMU-CS3 “Kiểm toán báo cáo tài chính 03 năm đầu”	
1	Phát hành Hồ sơ bày tỏ quan tâm	12/10-27/10/2017
2	Mở Hồ sơ bày tỏ quan tâm	27/10/2017
3	Đánh giá HSQT+lập DSN và HSYC	27/10-17/11/2017
4	Trình WB phê duyệt DSN và HSYC	17/11-27/11/2017
5	Trình CPO phê duyệt DSN và HSYC	27/11-1/12/2017
6	Phát hành HSYC và nhận HSDX kỹ thuật tài chính	04/12/2017-5/1/2018
7	Mở Hồ sơ đề xuất	05/01/2018
8	Đánh giá HSDX	5/01-19/1/2018
9	Thương thảo HĐ và lập dự thảo HĐ	19/01-26/01/2018
10	Trình WB kết quả đánh giá HSDX, Biên bản thương thảo HĐ và dự thảo HĐ	26/01-02/02/2018
11	Trình CPO phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu	02/02-08/02/2018
12	Ký Hợp đồng	12/02/2018
III	Kế hoạch đào tạo tổng thể	
1	Khảo sát nhu cầu đào tạo, tập huấn của 34 tỉnh vùng dự án	Đã hoàn thành tháng 07/2017
2	Tổng hợp, rà soát nhu cầu đào tạo, tập huấn của các tỉnh	Tháng 8-12/2017 (đang triển khai)
3	Xây dựng Kế hoạch đào tạo tổng thể toàn dự án	01-04/2018
4	Trình Bộ phê duyệt Kế hoạch đào tạo tổng thể toàn dự án	05-07/2018

TT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
5	Triển khai Kế hoạch đào tạo tổng thể	Bắt đầu từ tháng 08/2018
IV	Các hoạt động phi công trình	
1	Các đơn vị đề xuất danh mục	01-04/2018
2	Tổng hợp trình Bộ xem xét	05/2018
3	Thông qua Nhà tài trợ	06/2018
4	Trình Bộ thẩm định, phê duyệt	07/2018
5	Tuyển chọn tư vấn	Bắt đầu từ tháng 08/2018
V	TDA hồ Dầu Tiếng	
V.1	<i>Gói thầu lập báo cáo nghiên cứu khả thi và An toàn đập</i>	<i>Vốn đối ứng</i>
1	Tổ chức lựa chọn nhà thầu	Đã hoàn thành tháng 10/2017
2	Lập báo cáo FS + DSR	10-12/2017
3	Thẩm tra, xin ý kiến Bộ NN&PTNT và thông qua Nhà tài trợ	01-02/2018
4	Thẩm định, phê duyệt FS + DSR	03/2018
V.2	<i>Gói thầu lập báo cáo Chính sách an toàn</i>	<i>Vốn đối ứng</i>
1	Tổ chức lựa chọn nhà thầu	09-12/2017
2	Lập báo cáo CSAT	01-04/2018
3	Thông qua Nhà tài trợ	04-05/2018
4	Thẩm định, phê duyệt CSAT	05/2018
V.3	<i>Gói thầu TKBVTC</i>	<i>Vốn đối ứng</i>
1	Tổ chức lựa chọn nhà thầu	03-05/2018
2	Lập hồ sơ TKBVTC	05-07/2018
3	Thẩm định, phê duyệt	08/2018
V.4	<i>Gói thầu thi công xây lắp</i>	<i>Vốn vay WB</i>
1	Tổ chức lựa chọn nhà thầu thi công xây lắp	08-12/2018
2	Ký hợp đồng và bắt đầu triển khai thi công	12/2018

Phụ lục II

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NĂM 2018 CỦA 12 TDA NĂM THỨ NHẤT

(Kèm theo Quyết định số 152/QĐ-BNN-TCTL ngày 15/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

TT	Tỉnh/Tiểu vùng	Tháng											
		2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	
I	Hoàn thành thi công và nghiệm thu bàn giao công trình đưa vào sử dụng (01/12 TDA)												
1	TDA hồ Đập Làng, tỉnh Quảng Ngãi	Hoàn thành thi công										Bàn giao công trình	
II	Tiếp tục triển khai thi công xây lắp (04/12 TDA)												
1	TDA hồ Thạch Bàn, tỉnh Bình Định	Tiếp tục triển khai thi công xây lắp											
2	TDA hồ Ban, tỉnh Phú Thọ	Tiếp tục triển khai thi công xây lắp											
3	TDA hồ Đại Thắng, tỉnh Hòa Bình	Tiếp tục triển khai thi công xây lắp											
4	TDA hồ Ngòi Là 2, tỉnh Tuyên Quang	Tiếp tục triển khai thi công xây lắp											
III	Hoàn thành lựa chọn nhà thầu xây lắp và bắt đầu triển khai thi công (07/12 TDA)												
1	TDA hồ Phú Vinh tỉnh Quảng Bình	Hoàn thành lựa chọn nhà thầu xây lắp	Bắt đầu triển khai thi công xây lắp										
2	TDA hồ Đạ Tẻh tỉnh Lâm Đồng	Hoàn thành lựa chọn nhà thầu xây lắp	Bắt đầu triển khai thi công xây lắp										

TT	Tỉnh/Tiểu dự án	Tháng 1	Tháng 2	Tháng 3	Tháng 4	Tháng 5	Tháng 6	Tháng 7	Tháng 8	Tháng 9	Tháng 10	Tháng 11	Tháng 12
		→											
3	TDA hồ Khe Chè tỉnh Quảng Ninh	Hoàn thành lựa chọn nhà thầu xây lắp		Bắt đầu triển khai thi công xây lắp									
4	TDA hồ Đồng Bể tỉnh Thanh Hóa	Hoàn thành lựa chọn nhà thầu xây lắp		Bắt đầu triển khai thi công xây lắp									
5	TDA hồ Khe Gang tỉnh Nghệ An	Hoàn thành lựa chọn nhà thầu xây lắp		Bắt đầu triển khai thi công xây lắp									
6	TDA hồ Khe Sân tỉnh Nghệ An	Hoàn thành lựa chọn nhà thầu xây lắp		Bắt đầu triển khai thi công xây lắp									
7	TDA hồ sông Quao tỉnh Bình Thuận	Hoàn thành lựa chọn nhà thầu xây lắp					Bắt đầu triển khai thi công xây lắp						



Phụ lục III

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHI TIẾT LẬP FS+DSR CỦA CÁC TDA NĂM TIẾP THEO
(Kèm theo Quyết định số 152/QĐ-BNN-TCTL ngày 15/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

TT	Tỉnh	Tuyển tư vấn lập FS + DSR	Lập FS + DSR	Thẩm tra, xin ý kiến Bộ NN&PTNT và thông qua Nhà tài trợ	Thẩm định, phê duyet FS + DSR	Nguồn vốn
I	Các Tiểu dự án dự kiến hoàn thành phê duyệt FS trong 6 tháng đầu năm 2018 (29 TDA)					
1	Hà Giang	Đã hoàn thành tháng 05/2017	05-11/2017	01/2018	03/2018	Đối ứng
2	Lào Cai	04-10/2017	10-11/2017	01/2018	03/2018	WB
3	Lạng Sơn	Đã hoàn thành tháng 06/2017	06-10/2017	01/2018	03/2018	Đối ứng
4	Tuyên Quang	10/2017- 01/2018	01-03/2018	04/2018	05/2018	WB
5	Thái Nguyên	09/2017- 02/2018	02-04/2018	05/2018	06/2018	WB
6	Phú Thọ	08-12/2017	12/2017- 02/2018	03/2018	04/2018	WB
7	Quảng Ninh	09-11/2017	11-12/2017	02/2018	03/2018	Đối ứng
8	Hòa Bình (TDA 01)	07-11/2017	11/2017- 02/2018	03/2018	04/2018	WB
9	Ninh Bình	09/2017- 02/2018	02-04/2018	05/2018	06/2018	WB
10	Thanh Hóa (TDA 01)	Đã hoàn thành tháng 10/2017	10-12/2017	02/2018	03/2018	Đối ứng
11	Nghệ An (TDA 01)	10-12/2017	12/2017- 02/2018	03/2018	04/2018	Đối ứng
12	Hà Tĩnh (TDA 01)	Đã hoàn thành	06-10/2017	01/2018	03/2018	Đối ứng
13	Quảng Bình	06-10/2017	10-12/2017	02/2018	03/2018	WB
14	Quảng Trị	Đã hoàn thành tháng 7/2017	07-10/2017	01/2018	02/2018	WB

TT	Tỉnh	Tuyển tư vấn lập FS + DSR	Lập FS + DSR	Thẩm tra, xin ý kiến Bộ NN&PTNT và thông qua Nhà tài trợ	Thẩm định, phê duyet FS + DSR	Nguồn vốn
15	Thừa Thiên Huế	06-10/2017	10/2017- 01/2018	01-02/2018	03/2018	WB
16	Quảng Nam	Đã hoàn thành tháng 8/2017	08-12/2017	02/2018	03/2018	WB
17	Quảng Ngãi (TDA 01)	Đã hoàn thành tháng 7/2017	07-11/2017	01/2018	03/2018	WB
18	Bình Định	Đã hoàn thành tháng 4/2017	05-10/2017	01/2018	03/2018	WB
19	Phú Yên	06-11/2017	12/2017- 03/2018	04/2018	05/2018	WB
20	Ninh Thuận	Đã hoàn thành tháng 3/2017	03-10/2017	01/2018	03/2018	Đối ứng
21	Kon Tum	Đã hoàn thành tháng 7/2017	07-11/2017	01/2018	03/2018	WB
22	Gia Lai	06-12/2017	12/2017- 03/2018	04/2018	05/2018	WB
23	Đắk Lắk (TDA 01)	Đã hoàn thành tháng 12/2016	01-10/2017	01/2018	03/2018	Đối ứng
24	Lâm Đồng	Đã hoàn thành tháng 6/2017	07-11/2017	01/2018	02/2018	Đối ứng
25	Sơn La	Đã hoàn thành tháng 02/2017	Đã hoàn thành tháng 5/2017	01/2018	02/2018	Đối ứng
26	Yên Bái	Đã hoàn thành tháng 12/2016	01-10/2017	01/2018	02/2018	Đối ứng
27	Vĩnh Phúc	Đã hoàn thành tháng 12/2016	Đã hoàn thành tháng 9/2017	01/2018	02/2018	Đối ứng

TT	Tỉnh	Tuyển tư vấn lập FS + DSR	Lập FS + DSR	Thẩm tra, xin ý kiến Bộ NN&PTNT và thông qua Nhà tài trợ	Thẩm định, phê duyet FS + DSR	Nguồn vốn
28	Khánh Hòa	Đã hoàn thành tháng 12/2016	01-10/2017	01/2018	02/2018	Đối ứng
29	Đắk Nông	Đã hoàn thành tháng 12/2016	01-10/2017	01/2018	02/2018	Đối ứng
II	Các Tiểu dự án dự kiến hoàn thành phê duyệt FS trong 6 tháng cuối năm 2018 (10 TDA)					
1	Bắc Kạn	09/2017- 02/2018	02-05/2018	06/2018	07/2018	WB
2	Bắc Giang	08/2017- 02/2018	03-06/2018	07/2018	08/2018	WB
3	Hòa Bình (TDA 02)	01-05/2018	05-08/2018	09/2018	09/2018	WB
4	Nghệ An (TDA 02)	10/2017- 05/2018	05-09/2018	10/2018	10/2018	WB
5	Hà Tĩnh (TDA 02)	10/2017- 04/2018	04-06/2018	07/2018	07/2018	WB
6	Quảng Ngãi (TDA 02)	03-06/2018	06-08/2018	09/2018	09/2018	WB
7	Bình Thuận	11/2017- 04/2018	04-08/2018	09/2018	09/2018	WB
8	Đắk Lắk (TDA 02)	10/2017- 03/2018	03-09/2018	10/2018	11/2018	WB
9	Hải Dương	09/2017- 03/2018	03-06/2018	07/2018	08/2018	Đối ứng
10	Thanh Hóa (TDA 02)	11/2017- 02/2018	02-06/2018	07/2018	07/2018	Đối ứng

Phụ lục IV

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHI TIẾT LẬP BÁO CÁO CHÍNH SÁCH AN TOÀN
(Kèm theo Quyết định số 152/QĐ-BNN-TCTL ngày 15/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp và Phát triển nông thôn).



TT	Tỉnh	Tuyên trư ở vấn lập báo cáo CSAT	Lập báo cáo CSAT	Thông qua Nhà tài trợ	Thẩm định, phê duyet báo cáo CSAT	Nguồn vốn
I	Các Tiểu dự án dự kiến hoàn thành phê duyệt báo cáo CSAT trong 6 tháng đầu năm 2018 (24 TDA)					
1	Hà Giang	10/2017- 01/2018	01-04/2018	05/2018	05/2018	Đối ứng
2	Lào Cai	04-11/2017	11/2017- 02/2018	03/2017	03/2018	WB
3	Sơn La	09-12/2017	01-04/2018	06/2018	06/2018	Đối ứng
4	Tuyên Quang	10/2017- 01/2018	01-03/2018	04/2018	04/2018	WB
5	Yên Bái	10/2017- 02/2018	02-04/2018	05/2018	05/2018	WB
6	Thái Nguyên	09/2017- 02/2018	02-04/2018	05/2018	06/2018	WB
7	Vĩnh Phúc	08-12/2017	01-03/2018	04/2018	05/2018	WB
8	Phú Thọ	09-12/2017	01-03/2018	04/2018	04/2018	WB
9	Ninh Bình	09/2017- 02/2018	02-04/2018	05/2018	06/2018	WB
10	Thanh Hóa (TDA 01)	Đã hoàn thành tháng 10/2017	10-12/2017	02/2018	03/2018	Đối ứng
11	Nghệ An (TDA 01)	10/2017- 02/2018	02-04/2018	05/2018	05/2018	WB
12	Hà Tĩnh (TDA 01)	Đã hoàn thành tháng 8/2017	08-10/2017	01/2018	02/2018	Đối ứng
13	Quảng Binh	06-10/2017	10-12/2017	02/2018	03/2018	WB
14	Quảng Trị	Đã hoàn thành tháng 7/2017	07-10/2017	01/2018	02/2018	WB
15	Thừa Thiên Huế	07-12/2017	12/2017- 03/2018	04/2018	04/2018	WB

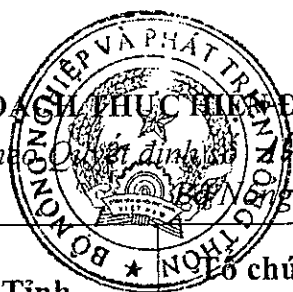
TT	Tỉnh	Tuyển tư vấn lập báo cáo CSAT	Lập báo cáo CSAT	Thông qua Nhà tài trợ	Thẩm định, phê duyet báo cáo CSAT	Nguồn vốn
16	Quảng Nam	Đã hoàn thành tháng 9/2017	09/2017- 01/2018	03/2018	04/2018	WB
17	Quảng Ngãi (TDA 01)	Đã hoàn thành tháng 6/2017	06-11/2017	01/2018	02/2018	WB
18	Bình Định	Đã hoàn thành tháng 8/2017	09-11/2017	01/2018	02/2018	WB
19	Phú Yên	06-11/2017	12/2017- 03/2018	04/2018	05/2018	WB
20	Khánh Hòa	03-11/2017	11/2017- 02/2018	03/2018	04/2018	WB
21	Kon Tum	10/2017- 01/2018	01-03/2018	04/2018	04/2018	WB
22	Gia Lai	07-12/2017	12/2017- 03/2018	04/2018	04/2018	WB
23	Đắk Lắk (TDA 01)	07-12/2017	01-05/2018	06/2018	06/2018	WB
24	Đắk Nông	09-12/2017	01-04/2018	06/2018	06/2018	WB
II	Các Tiểu dự án dự kiến hoàn thành phê duyệt báo cáo CSAT trong 6 tháng cuối năm 2018 (15 TDA)					
1	Lạng Sơn	10/2017- 02/2018	02-06/2018	07/2018	07/2018	Đối ứng
2	Bắc Kạn	09/2017- 02/2018	02-05/2018	06/2018	07/2018	WB
3	Bắc Giang	10/2017- 02/2018	03-06/2018	07/2018	07/2018	WB
4	Quảng Ninh	10/2017- 02/2018	02-06/2018	07/2018	07/2018	Đối ứng
5	Hải Dương	01-04/2018	04-07/2018	08/2018	09/2018	Đối ứng
6	Hòa Bình (TDA 01)	10/2017- 02/2018	02-06/2018	07/2018	07/2018	WB
7	Hòa Bình (TDA 02)	11/2017- 03/2018	04-08/2018	09/2018	09/2018	WB

TT	Tỉnh	Tuyển tư vấn lập báo cáo CSAT	Lập báo cáo CSAT	Thông qua Nhà tài trợ	Thẩm định, phê duyet báo cáo CSAT	Nguồn vốn ...
8	Thanh Hóa (TDA 02)	11/2017- 02/2018	02-06/2018	07/2018	07/2018	Đối ứng
9	Nghệ An (TDA 02)	01-07/2018	07-11/2018	11/2018	12/2018	WB
10	Hà Tĩnh (TDA 02)	10/2017- 04/2018	04-06/2018	07/2018	07/2018	WB
11	Quảng Ngãi (TDA 02)	03-06/2018	06-08/2018	09/2018	09/2018	WB
12	Ninh Thuận	09/2017- 02/2018	02-06/2018	07/2018	07/2018	WB
13	Bình Thuận	10/2017- 05/2018	06-09/2018	10/2018	10/2018	WB
14	Đắk Lắk (TDA 02)	10/2017- 03/2018	03-08/2018	09/2018	10/2018	WB
15	Lâm Đồng	11/2017- 02/2018	02-07/2018	08/2018	08/2018	WB

Phụ lục V
KẾ HOẠCH THỰC HIỆN LẬP TKBVTC CÁC TDA NĂM TIẾP THEO
(Kèm theo Quyết định số 132/QĐ-BNN-TCTL ngày 15/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

TT	Tỉnh	Lập TKBVTC	Thẩm tra, thẩm định	Phê duyệt	Nguồn vốn	
I	Các Tiểu dự án dự kiến hoàn thành phê duyệt TKBVTC trong 6 tháng đầu năm 2018 (01 TDA)					
1	Son La	01-03/2018	03-05/2018	06/2018	06/2018	Đôi ứng
II	Các Tiểu dự án dự kiến hoàn thành phê duyệt TKBVTC trong 6 tháng cuối năm 2018 (26 TDA)					
1	Hà Giang	02-05/2018	05-07/2018	08/2018	08/2018	WB
2	Lào Cai	02-05/2018	05-07/2018	08/2018	08/2018	WB
3	Lạng Sơn	02-05/2018	05-07/2018	08/2018	08/2018	WB
4	Tuyên Quang	04-07/2018	07-09/2018	10/2018	11/2018	WB
5	Yên Bái	01-06/2018	06-08/2018	09/2018	09/2018	WB
6	Vĩnh Phúc	01-05/2018	05-06/2018	07/2018	07/2018	WB
7	Phú Thọ	03-06/2018	06-08/2018	09/2018	09/2018	WB
8	Quảng Ninh	03-05/2018	05-06/2018	07/2018	07/2018	Đôi ứng
9	Hải Dương	08-10/2018	10-11/2018	12/2018	12/2018	Đôi ứng
10	Hòa Bình (TDA 01)	04-08/2018	08-10/2018	11/2018	12/2018	WB
11	Thanh Hóa (TDA 01)	03-06/2018	06-07/2018	08/2018	08/2018	WB
12	Nghệ An (TDA 01)	04-07/2018	07-08/2018	09/2018	09/2018	WB
13	Hà Tĩnh (TDA 01)	02-06/2018	06-08/2018	09/2018	09/2018	WB
14	Quảng Bình	03-06/2018	06-08/2018	09/2018	09/2018	WB
15	Quảng Trị	02-06/2018	06-08/2018	09/2018	09/2018	WB
16	Thừa Thiên Huế	03-06/2018	06-08/2018	09/2018	09/2018	WB
17	Quảng Nam	03-06/2018	06-08/2018	09/2018	09/2018	WB
18	Quảng Ngãi (TDA 01)	01-05/2018	05-07/2018	08/2018	08/2018	WB
19	Bình Định	02-06/2018	06-09/2018	10/2018	11/2018	WB
20	Khánh Hòa	01-03/2018	03-06/2018	06-07/2018	08/2018	Đôi ứng
21	Ninh Thuận	02-06/2018	06-08/2018	09/2018	09/2018	WB
22	Kon Tum	02-06/2018	06-08/2018	09/2018	09/2018	WB

TT	Tỉnh	Tuyển tư vấn lập TKBVTC	Lập TKBVTC	Thẩm tra, thẩm định	Phê duyệt	Nguồn vốn
23	Gia Lai	04-08/2018	08-10/2018	11/2018	12/2018	WB
24	Đắk Lắk (TDA 01)	02-06/2018	06-08/2018	09/2018	10/2018	WB
25	Đắk Nông	01-05/2018	05-08/2018	09/2018	09/2018	WB
26	Lâm Đồng	02-06/2018	06-09/2018	10/2018	10/2018	WB
III	Các Tiểu dự án dự kiến hoàn thành tuyển tư vấn lập TKBVTC trong năm 2018 và phê duyệt trong năm 2019 (10 TDA)					
1	Bắc Kạn	07-12/2018				WB
2	Thái Nguyên	06-11/2018				WB
3	Bắc Giang	08-12/2018				WB
4	Hòa Bình (TDA 02)	09-12/2018				WB
5	Ninh Bình	06-10/2018				WB
6	Thanh Hóa (TDA 02)	07-09/2018				Đối ứng
7	Nghệ An (TDA 02)	10-12/2018				WB
8	Hà Tĩnh (TDA 02)	07-12/2018				WB
9	Quảng Ngãi (TDA 02)	09-12/2018				WB
10	Phú Yên	05-09/2018				WB
IV	Các Tiểu dự án dự kiến hoàn thành tuyển tư vấn, lập và phê duyệt TKBVTC trong năm 2019 (02 TDA)					
1	Bình Thuận	09/2018				WB
2	Đắk Lắk (TDA 02)	11/2018				WB



Phụ lục VI

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN ĐẤU THẦU XÂY LẬP CÁC TDA NĂM TIẾP THEO
(Kèm theo Quyết định số 452/QĐ-BNN-TCTL ngày 15/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

TT	Tỉnh	Thời gian lựa chọn nhà thầu	Bắt đầu triển khai thi công	Số lượng hồ dự kiến triển khai thi công	Nguồn vốn
1	Hà Giang	08-12/2018	12/2018	8	WB
2	Lào Cai	08-12/2018	12/2018	7	WB
3	Lạng Sơn	07-11/2018	11/2018	4	WB
4	Sơn La	05-10/2018	10/2018	7	WB
5	Yên Bái	08-12/2018	12/2018	8	WB
6	Vĩnh Phúc	06-10/2018	10/2018	11	WB
7	Phú Thọ	09-12/2018	12/2018	9	WB
8	Quảng Ninh	06-10/2018	10/2018	5	WB
9	Thanh Hóa (TDA 01)	08-12/2018	12/2018	11	WB
10	Nghệ An (TDA 01)	09-12/2018	12/2018	12	WB
11	Hà Tĩnh (TDA 01)	09-12/2018	12/2018	12	WB
12	Quảng Bình	09-12/2018	12/2018	9	WB
13	Thừa Thiên Huế	09-12/2018	12/2018	9	WB
14	Quảng Nam	09-12/2018	12/2018	5	WB
15	Quảng Ngãi (TDA 01)	08-12/2018	12/2018	5	WB
16	Khánh Hòa	08-12/2018	12/2018	4	WB
17	Ninh Thuận	09-12/2018	12/2018	5	WB
18	Kon Tum	09-12/2018	12/2018	4	WB
19	Đắk Nông	09-12/2018	12/2018	18	WB
Tổng cộng				153 (hồ)	